

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
SUN - SỐNG CHỦ ĐỘNG - Quyền lợi gia tăng tiết kiệm
Giải pháp tài chính an toàn, hiệu quả cho mọi mục tiêu trong hành trình cuộc sống

Bên mua bảo hiểm: **MR A**

Địa chỉ liên hệ:



- Chi trả từ 500.000.000 đồng nếu Người được bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- Đảm bảo gia tăng bảo vệ lên đến 750.000.000 đồng mà không cần thẩm định khi xảy ra một trong các sự kiện làm gia tăng trách nhiệm tài chính trước tuổi 56
- Tạm ứng không tính lãi trong 12 tháng khi không may bị chẩn đoán Ung thư giai đoạn cuối

- Hưởng lãi suất đảm bảo trong suốt Thời hạn bảo hiểm
- Cơ hội hưởng lợi nhuận tăng thêm từ kết quả đầu tư chuyên nghiệp
- Nhận các khoản thưởng hấp dẫn trong Thời hạn bảo hiểm



- Tận hưởng hưu trí an nhàn với dịch vụ rút tiền định kỳ tự động và hoàn toàn miễn phí
- Linh động rút tiền theo nhu cầu phát sinh và miễn phí rút cho lần đầu trong mỗi Năm hợp đồng
- Linh hoạt đóng phí và đầu tư thêm theo khả năng tài chính thực tế
- Dễ dàng thay đổi hạn mức bảo vệ theo nhu cầu

Người lập: **LÂM THANH THẢO**
Mã số: **IQH7**
Ngày lập: **14/02/2019**

Chi nhánh/Văn phòng: **AP**
Điện thoại: **999999999**
Địa chỉ Email: **TEST@SUNLIFE.COM.VN**



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

Bên mua bảo hiểm: Mr A

Tuổi: 30

Giới tính: Nam

Đơn vị tính: đồng

Người được bảo hiểm (NDBH)	Ngày sinh	Tuổi - Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Sản phẩm bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (Năm) ^(*)	Phí bảo hiểm năm
Mr A	10/02/1989	30 - Nam	1	SUN - Sống Chủ Động - Quyền lợi gia tăng tiết kiệm	500.000.000	70	13.500.000

	Quý	Nửa năm	Năm
Phí bảo hiểm cơ bản (1)	3.375.000	6.750.000	13.500.000
Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (2)	0	0	0
Phí bảo hiểm định kỳ (3) = (1) + (2)	3.375.000	6.750.000	13.500.000
Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến (4)	0	0	0
Phí bảo hiểm định kỳ dự kiến = (3) + (4)	<input type="radio"/> 3.375.000	<input type="radio"/> 6.750.000	<input type="radio"/> 13.500.000

Ghi chú:

(*) Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt từ Năm hợp đồng thứ 4, tùy thuộc vào nhu cầu tiết kiệm và bảo vệ của mình. Việc giảm hoặc tạm ngưng đóng phí có thể dẫn đến hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: Mr A			
SUN - Sống Chủ Động	Tử vong	Giá trị lớn hơn giữa 500.000.000 đồng và Giá trị tài khoản.	
	Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)	Giá trị lớn hơn giữa 500.000.000 đồng và Giá trị tài khoản.	Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 66 của Người được bảo hiểm.
	Ung thư giai đoạn cuối	Tạm ứng không tính lãi lên đến 50% Giá trị tài khoản, nhưng không vượt quá 500.000.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài khoản bao gồm phần tạm ứng vẫn sẽ được tích lũy lãi trong 12 tháng kể từ ngày tạm ứng. - Không khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro trong 12 tháng kể từ Ngày kỷ niệm hàng tháng ngay sau ngày tạm ứng. - Khoản tạm ứng sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản nếu Người được bảo hiểm còn sống sau 12 tháng, hoặc Quyền lợi tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn nếu Người được bảo hiểm tử vong/bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong 12 tháng kể từ ngày nhận tạm ứng.

MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm theo định kỳ năm (1)	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Các khoản thưởng (2)	Giá trị với lãi suất đảm bảo (3)			Giá trị với lãi suất 6,5%/năm (5)			Rút từ Giá trị tài khoản (6)
				Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	
1/30	13.500	13.500		2.947	-	500.000	3.015	-	500.000	
2/31	13.500	27.000		6.830	-	500.000	7.045	-	500.000	
3/32	13.500	40.500		13.594	94	500.000	14.165	665	500.000	
4/33	13.500	54.000		26.135	13.985	500.000	27.389	15.239	500.000	
5/34	13.500	67.500	1.350	40.481	29.006	500.000	42.776	31.301	500.000	
6/35	13.500	81.000		53.475	42.675	500.000	57.768	46.968	500.000	
7/36	13.500	94.500		66.798	57.348	500.000	73.677	64.227	500.000	
8/37	13.500	108.000		80.456	73.706	500.000	90.563	83.813	500.000	
9/38	13.500	121.500		94.455	90.405	500.000	108.488	104.438	500.000	
10/39	13.500	135.000	10.125	118.926	118.926	500.000	137.644	137.644	500.000	
11/40	13.500	148.500	270	133.543	133.543	500.000	159.465	159.465	500.000	
12/41	13.500	162.000	270	148.378	148.378	500.000	182.662	182.662	500.000	
13/42	13.500	175.500	270	163.438	163.438	500.000	207.338	207.338	500.000	
14/43	13.500	189.000	270	178.728	178.728	500.000	233.599	233.599	500.000	
15/44	13.500	202.500	20.520	214.509	214.509	500.000	281.820	281.820	500.000	
16/45	13.500	216.000	270	230.816	230.816	500.000	313.076	313.076	500.000	
17/46	13.500	229.500	270	247.427	247.427	500.000	346.456	346.456	500.000	
18/47	13.500	243.000	270	264.360	264.360	500.000	382.132	382.132	500.000	
19/48	13.500	256.500	270	281.628	281.628	500.000	420.296	420.296	500.000	
20/49	13.500	270.000	27.270	326.246	326.246	500.000	488.155	488.155	500.000	
21/50	13.500	283.500	270	343.265	343.265	500.000	533.788	533.788	533.788	
25/54	13.500	337.500	27.270	441.419	441.419	500.000	774.970	774.970	774.970	
26/55	13.500	351.000	270	460.816	460.816	500.000	839.246	839.246	839.246	
30/59	13.500	405.000	27.270	569.956	569.956	569.956	1.167.932	1.167.932	1.167.932	
31/60	13.500	418.500	270	591.752	591.752	591.752	1.257.750	1.257.750	1.257.750	
36/65	13.500	486.000	270	705.735	705.735	705.735	1.802.381	1.802.381	1.802.381	
41/70	13.500	553.500	270	828.528	828.528	828.528	2.548.574	2.548.574	2.548.574	
46/75	13.500	621.000	270	960.810	960.810	960.810	3.570.922	3.570.922	3.570.922	
51/80	13.500	688.500	270	1.103.316	1.103.316	1.103.316	4.971.628	4.971.628	4.971.628	
56/85	13.500	756.000	270	1.256.835	1.256.835	1.256.835	6.890.717	6.890.717	6.890.717	

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM (SUN LIFE VIỆT NAM)

Website: www.sunlife.com.vn / Email: dichvu.khachhang@sunlife.com / Hotline: 1800 1786

Phiên bản: 201809

14/02/2019 11:18:03

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm theo định kỳ năm (1)	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Các khoản thưởng (2)	Giá trị với lãi suất đảm bảo (3)			Giá trị với lãi suất 6,5%/năm (5)			Rút từ Giá trị tài khoản (6)
				Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	
61/90	13.500	823.500	270	1.422.218	1.422.218	1.422.218	9.520.034	9.520.034	9.520.034	
66/95	13.500	891.000	270	1.600.383	1.600.383	1.600.383	13.122.427	13.122.427	13.122.427	
70/99	13.500	945.000	270	1.752.779	1.752.779	1.752.779	16.942.831	16.942.831	16.942.831	

Ghi chú:

- (1) Bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có).
- (2) Bao gồm Thương duy trì hợp đồng và Thương đồng hành:

Thương duy trì hợp đồng: một khoản thưởng theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm sẽ được tích lũy ngay vào Giá trị tài khoản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5, 10, 15, 20, 25 và 30 như bảng dưới đây nếu trong khoảng thời gian xét thưởng, Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm và các khoản rút từ Giá trị tài khoản không vượt quá Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm. Khoảng thời gian xét thưởng là mỗi 5 Năm hợp đồng, bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 1, 6, 11, 16, 21 và 26.

Ngày kỷ niệm hợp đồng	Lần thứ 5	Lần thứ 10	Lần thứ 15	Lần thứ 20	Lần thứ 25	Lần thứ 30
Thương duy trì hợp đồng (% của Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm)	10%	75%	150%	200%	200%	200%

Thương đồng hành: Kể từ Năm hợp đồng thứ 11, vào cuối mỗi Năm hợp đồng, 2% của tổng các khoản Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng trong Năm hợp đồng đó sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm từ Năm hợp đồng thứ 6 đến Năm hợp đồng thứ 10 và Bên mua bảo hiểm không rút từ Giá trị tài khoản trong Năm hợp đồng liền kề trước đó.

- (3) Lãi suất đảm bảo được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1 - 2	3 - 5	6 - 10	11 - 20	21+
Lãi suất đảm bảo hàng năm	4,5%	4%	3%	2%	1,5%

- (4) Giá trị hoàn lại được xác định tại cuối mỗi Năm hợp đồng và là số tiền mà Bên mua bảo hiểm nhận được nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn hoặc tại Ngày đáo hạn hợp đồng.
- (5) Lãi suất minh họa được tính bằng trung bình các mức lãi suất tích lũy công bố trong 60 tháng gần nhất.
- (6) Số tiền rút đã bao gồm Phí rút từ Giá trị tài khoản (nếu có). Kể từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi và sau khi Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi, khách hàng có thể yêu cầu Rút tiền định kỳ tự động.

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Phí ban đầu:

Khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào Giá trị tài khoản. Phí ban đầu được khấu trừ theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4 - 5	6 - 10	11 +
Phí bảo hiểm cơ bản	70%	64%	44%	4,5%	4,5%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	5%	5%	5%	5%	2%	0%

2. Phí bảo hiểm rủi ro

Khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng.

3. Phí quản lý hợp đồng

Khoản phí được khấu trừ hàng tháng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng bằng 32.000 đồng/tháng trong năm 2019 và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng/tháng.

4. Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ Liên kết chung.

Phí quản lý quỹ không vượt quá 2%/năm và sẽ được khấu trừ trước khi công bố lãi suất tích lũy.

5. Phí hủy hợp đồng trước hạn

Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi hủy hợp đồng trước hạn. Phí hủy hợp đồng trước hạn được tính trên tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4	5	6	7	8	9	10 +
% Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm	100%	90%	85%	80%	70%	50%	30%	0%

6. Phí rút từ Giá trị tài khoản

Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá trị tài khoản trong các Năm hợp đồng 4-9. Trong mỗi Năm hợp đồng:

- Trong lần rút đầu tiên,
 - + Số tiền rút \leq 20% Giá trị hoàn lại: miễn Phí rút từ Giá trị tài khoản.
 - + Số tiền rút $>$ 20% Giá trị hoàn lại: Phí rút từ Giá trị tài khoản bằng 2% của số tiền vượt quá 20% Giá trị hoàn lại, nhưng không thấp hơn 100.000 đồng.
- Từ lần rút thứ 2 trở đi, Phí rút từ Giá trị tài khoản bằng 2% của số tiền rút, nhưng không thấp hơn 100.000 đồng.
- Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi: miễn Phí rút từ Giá trị tài khoản.

Lưu ý: Các khoản phí nêu trên không được bảo đảm và có thể thay đổi theo phê duyệt của Bộ Tài chính.

BẢNG TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính (*)	Khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung
1/30	13.500	-	-	9.450	4.050	386	869	-
2/31	13.500	-	-	8.640	4.860	410	887	-
3/32	13.500	-	-	5.940	7.560	434	909	-
4/33	13.500	-	-	608	12.892	458	924	-
5/34	13.500	-	-	608	12.892	482	945	-
6/35	13.500	-	-	608	12.892	506	969	-
7/36	13.500	-	-	608	12.892	530	1.006	-
8/37	13.500	-	-	608	12.892	554	1.046	-
9/38	13.500	-	-	608	12.892	578	1.089	-
10/39	13.500	-	-	608	12.892	602	1.137	-
11/40	13.500	-	-	-	13.500	626	1.157	-
12/41	13.500	-	-	-	13.500	650	1.206	-
13/42	13.500	-	-	-	13.500	674	1.252	-
14/43	13.500	-	-	-	13.500	698	1.299	-
15/44	13.500	-	-	-	13.500	720	1.342	-
16/45	13.500	-	-	-	13.500	720	1.281	-
17/46	13.500	-	-	-	13.500	720	1.303	-
18/47	13.500	-	-	-	13.500	720	1.314	-
19/48	13.500	-	-	-	13.500	720	1.317	-
20/49	13.500	-	-	-	13.500	720	1.313	-
21/50	13.500	-	-	-	13.500	720	1.112	-

BẢNG TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ (tiếp theo)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính (*)	Khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung
26/55	13.500	-	-	-	13.500	720	467	-
31/60	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
36/65	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
41/70	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
46/75	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
51/80	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
56/85	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
61/90	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
66/95	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-
70/99	13.500	-	-	-	13.500	720	-	-

*Dựa trên mức lãi suất đảm bảo

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, **Bên mua bảo hiểm**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với những nội dung đề cập sau đây:

1. Tôi đã được Tư vấn Tài chính của Sun Life Việt Nam giải thích rõ về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm của sản phẩm SUN - Sống Chủ Động và các sản phẩm bổ sung (nếu có).
2. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức chuẩn và Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ năm. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Tư vấn Tài chính cung cấp Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm theo định kỳ đóng phí thực tế lựa chọn.
3. Giá trị tài khoản thực tế của Hợp đồng bảo hiểm tùy thuộc vào mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, định kỳ đóng phí thực tế, số tiền rút thực tế, Phí bảo hiểm rủi ro thực tế và có thể cao hơn hoặc thấp hơn Giá trị tài khoản được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này.
4. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
5. Trong trường hợp được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Sun Life Việt Nam có thể thay đổi mức phí của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung, mức phí mới chỉ được áp dụng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng và Sun Life Việt Nam sẽ thông báo trước 03 tháng cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản.
6. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không được xem như là Hợp đồng bảo hiểm hay đề nghị giao kết hợp đồng.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Bên mua bảo hiểm (viết bằng chữ thường)]

Tôi, **Tư vấn Tài chính**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã phân tích nhu cầu tài chính, tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp và giải thích Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này với Bên mua bảo hiểm một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và trung thực. Tôi xác nhận chữ ký trên đây được ký trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Tư vấn tài chính (viết bằng chữ thường)]